

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số:13/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng
2. Bà Phan Thị Hương Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:12/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2024/QĐXXST-HS ngày 15/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Duy T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 12 năm 1968, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N, sinh năm: 1938 con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1944; Vợ: Phạm Thị T1, sinh năm: 1972; Con: có 02 con, lớn (đã chết), nhỏ sinh năm: 2003; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/6/2019 bị Công an xã N, thị xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “đánh bạc”, nộp phạt ngày 28/4/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 12 năm 2023 đến ngày 01 tháng 01 năm 2024, thì được tại ngoại cho đến nay (có mặt)

2. Họ và tên: Trần Văn H1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 4 năm 1961, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, con bà Trần Thị T2 (đều đã chết); Vợ: Ngô Thị V, sinh năm: 1958; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm:1987, nhỏ nhất sinh năm: 1992; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 12 năm 2023 đến ngày 01 tháng 01 năm 2024, thì được tại ngoại cho đến nay (có mặt)

- **Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Tuấn H2, sinh năm: 1999

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hám lợi nên Nguyễn Duy T đã đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, đề với Trần Văn H1 và một số người khác tại xóm C, xã N, thị xã T. Quá trình đánh bạc T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen gắn sim số 0962573995, 0989669209 để nhận các cuộc gọi đánh số lô, đề của Trần Văn H1 và các đối tượng khác. Khi người đánh bạc gọi đánh số lô, đề thì T ghi ra tờ lịch cũ để tổng hợp.

Quá trình đánh bạc T và H1 thỏa thuận giá ghi số lô, đề 22.000đ/điểm lô, đề nhận 75% số tiền đánh. Kết quả thắng thua dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày. Theo kết quả xổ số kiến thiết miền bắc thì có 8 giải trong đó có 01 giải đặc biệt và 07 giải được xếp theo thứ tự từ giải 1 đến giải 7, các bị cáo thống nhất như sau:

- + Hai số cuối cùng của giải đặc biệt gọi là số đề và cũng có thể gọi là số lô

- + Ba số cuối cùng của giải đặc biệt gọi là ba càng

- + Hai số cuối cùng của 7 giải còn lại là số lô

- + Số xiên hai: Tức là tổng hợp gồm hai số có hai chữ số, sau khi có kết quả đồng thời hai số trong tổ hợp đó là một trong các số lô thì mới trúng lô xiên hai, còn một trong hai số hoặc cả hai số không phải là một trong các số lô thì không trúng.

- + Số xiên ba: Tức là tổ hợp gồm ba số có hai chữ số, sau khi có kết quả đồng thời cả ba số trong tổ hợp đó là một trong các số lô thì mới trúng số xiên 3, còn chỉ cần một trong ba số đó không phải là một trong các số lô thì không trúng.

Sau khi có kết quả xổ số thì sẽ tính tiền trúng lô, đề theo tỷ lệ sau: Nếu trúng 01(một) điểm lô được 80.000 đồng; đánh 1.000 đồng số đề nếu trúng được 70.000 đồng; đánh 1.000 đồng xiên 2, trúng sẽ được số tiền 10.000 đồng; đánh 1.000 đồng xiên 3, trúng sẽ được số tiền 40.000 đồng; đánh 1.000 đồng ba càng, trúng sẽ được số tiền 300.000 đồng.

Vào ngày 26/12/2023 Trần Văn H1 sử dụng điện thoại di động Nokia, màu đen, gắn sim số 0329925635 gọi vào số điện thoại 0962573995 của Nguyễn Duy T để đánh bạc với 285 điểm lô và 2.846.000 đồng tiền đề, xiên hai, xiên ba, ba càng: $(285 \text{ điểm} \times 22.000 \text{ đồng}) + 2.846.000 \text{ đồng} = 9.116.000 \text{ đồng}$. Sau khi đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 26/12/2023, xác định số lô, số đề mà Trần Văn H1 chuyển đến thì trúng 15 điểm số lô 52, 10 điểm số lô 73, 5 điểm số lô 44, 5 điểm số lô 72; Trúng số đề 36 (10.000 đồng); $(35 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng}) + (10.000 \text{ đồng} \times 70.000 \text{ đồng}) = 3.500.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra ngày 26/12/2023, Nguyễn Duy T còn nhận số lô, số đề của Nguyễn Sơn B trú tại xóm B, xã N, huyện N số tiền 180.000 đồng; Nhận của chị H3 (

không rõ địa chỉ) số đề, số xiên hai với số tiền 240.000 đồng; Nhận của chị H xóm C, xã N số đề số tiền 35.000 đồng. Quá trình điều tra Nguyễn Sơn B không thừa nhận có mối quan hệ với Nguyễn Duy T và không tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với T. Đối với người phụ nữ tên H3 thì Nguyễn Duy T không biết được địa chỉ, đối với người phụ nữ tên H, Cơ quan CSĐT công an thị xã T đã tiến hành xác minh tại xóm C, xã N, thị xã T nhưng không ai có đặc điểm, biểu hiện tham gia đánh bạc tên H như lời khai của T.

Đối với số lô, số đề Trần Văn H1 chuyển cho Nguyễn Duy T, Trần Văn H1 trình bày: Các số lô, số đề do nhiều người qua đường đánh trực tiếp cho Trần Văn H1, H1 ghi ra giấy rồi tổng hợp chuyển cho Nguyễn Duy T để hưởng hoa hồng. Tuy nhiên Trần Văn H1 không nhớ họ tên, địa chỉ của những người đánh số lô, số đề tại bảng của mình.

Như vậy số tiền mà Trần Văn H1 sử dụng để tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Nguyễn Duy T trong ngày 26 tháng 12 năm 2023 là 9.116.000 đồng + 3.500.000 đồng = 12.616.000 đồng. Số tiền đánh bạc và thắng bạc giữa Nguyễn Duy T và Trần Văn H1 chưa thanh toán cho nhau. Số tiền cần truy thu của Nguyễn Duy T là 3.955.000 đồng, số tiền cần truy thu của Trần Văn H1 là 9.116.000 đồng

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, số Seri 1 là 357322081259746, lắp sim 1 số 0962573995, sim 2 số 0989669209 thu giữ của Nguyễn Duy T đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen lắp sim số 0329925635 thu giữ của Trần Văn H1, đã qua sử dụng.

- 01 tờ lịch ngày 26/12/2023, phía sau có ghi nhiều chữ số tự nhiên thu giữ của Nguyễn Duy T.

- 01 tờ lịch ngày 22/10/2023, mặt sau có ghi nhiều chữ số tự nhiên thu giữ của Nguyễn Duy T.

- 01 mảnh giấy đã bị than hóa một phần, kích thước (5x3)cm, bề mặt có chữ số tự nhiên thu giữ của Trần Văn H1

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh, số IMEI 359663604229387, lắp sim số 0988304768 thu giữ của Nguyễn Duy T, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc của Nguyễn Duy T nên cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho Nguyễn Duy T.

Tại Bản cáo trạng số:15/CT-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Văn H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng về tội “Đánh bạc”

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng về tội “Đánh bạc”

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu để sung công quỹ nhà nước nơi bị cáo Nguyễn Duy T là 3.955.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo T đã nộp theo biên lai số 0007782 ngày 11/3/2024 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa; truy thu nơi bị cáo Trần Văn H1 số tiền 9.116.000đ (chín triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) được trừ vào số tiền 9.116.000đ (chín triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) bị cáo H1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007787 ngày 22/3/2024 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, seri 1: 357322081259746, bên trong gắn sim 1: 0962573995, sim 2: 0989669209 đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tờ lịch ngày 26/12/2023, mặt sau có ghi nhiều chữ số tự nhiên; 01 (một) tờ lịch ngày 22/10/2023, mặt sau có ghi nhiều chữ số tự nhiên. Vật chứng được niêm phong trong một phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (24x16)cm, được dán kín, trên các mép dán có chữ ký của những người liên quan.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy đã bị than hóa một phần, kích thước (5x3)cm, bề mặt có chữ số tự nhiên được niêm phong trong một phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm, được dán kín, trên các mép dán có chữ ký của những người liên quan.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0329925635, đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm, được dán kín, trên mép dán có chữ ký của những người liên quan.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt, không tranh luận chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận ngày 26/12/2023 tại xóm C, xã N, thị xã T. Trần Văn H1 đã tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Nguyễn Duy T với số tiền 9.116.000đ (chín triệu một trăm mười sáu nghìn đồng), Nguyễn Duy T tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với những người không xác định được với số tiền 455.000đ (bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Hành vi đánh bạc của Nguyễn Duy T, Trần Văn H1 và các đối tượng không xác định được bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng nên Trần Văn H1 trúng thưởng số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), những người không xác định được không trúng thưởng. Như vậy số tiền Trần Văn H1 sử dụng để đánh bạc là 12.616.000đ (mười hai triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng), số tiền Nguyễn Duy T sử dụng đánh bạc là 13.071.000đ (mười ba triệu, không trăm bảy mươi một nghìn đồng). Do đó hành vi của Trần Văn H1, Nguyễn Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây tâm lý hoang mang, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích háms lợi và thái độ xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Duy T tham gia đánh bạc với Trần Văn H1 với số tiền 12.616.000 đồng ngoài ra Nguyễn Duy T còn tham gia đánh bạc với những người không xác định được với số tiền 455.000 đồng nên bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu trách nhiệm ở vai trò đầu trong vụ án trước bị cáo H1.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo T vào ngày 27/6/2019 bị Công an xã N, thị xã T xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 28/4/2020 tính từ khi chấp hành xong đến ngày phạm tội đã hơn 01 năm nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhưng điều đó cũng thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo nên đối với bị cáo T cần phải có một mức án nghiêm. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố đẻ bị cáo T là ông Nguyễn Duy N được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; bố, mẹ đẻ của bị cáo H1 là bà Trần Thị T2 và ông Trần Văn D được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, anh trai của bị cáo H1 là liệt sỹ, sau khi phạm tội bị cáo H1 đã đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú; Các bị cáo đã tự nguyện nộp tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa số tiền đánh bạc. Nên bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Văn H1 đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Căn cứ vào vị trí, tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra kết hợp xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo T có nhân thân nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi thường trú rõ ràng hơn nữa số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo Điều 65 của BLHS như đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đủ nghiêm

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp:

Tổng số tiền bị cáo Trần Văn H1 đánh bạc với Nguyễn Duy T là 9.116.000đ (chín triệu một trăm mười sáu nghìn đồng), thắng bạc số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), Trần Văn H1 chưa trả tiền đánh bạc cho Nguyễn Duy T, Nguyễn Duy T chưa trả tiền thắng bạc cho H1. Ngoài ra Nguyễn Duy T còn đánh bạc với một số người chưa xác định được số tiền 455.000 đồng, những người đánh bạc không xác định được đã trả tiền đánh bạc cho T. Xét đây là số tiền liên quan đến tội phạm nên cần truy thu nơi bị cáo Trần Văn H1 số tiền 9.116.000 đồng (chín triệu một trăm mười sáu nghìn đồng), truy thu nơi bị cáo Nguyễn Duy T số tiền 3.955.000 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước điểm a, b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 – BLTTHS . Số tiền Trần Văn H1 bị truy là 9.116.000đ (chín triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) được trừ vào số tiền 9.116.000đ (chín triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) mà Trần Văn H1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007787 ngày 22/3/2024 của chi Cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa. Số tiền mà Nguyễn Duy

T bị truy thu là 3.955.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo T đã nộp theo biên lai số 0007782 ngày 11/3/2024, Nguyễn Duy T còn phải nộp tiếp 455.000đ (bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

[7] Vật chứng vụ án: Đối với vật chứng gồm 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, seri 1: 357322081259746, bên trong gắn sim 1: 0962573995, sim 2: 0989669209 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0329925635, đã qua sử dụng . Xét đây là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với vật chứng còn lại gồm 01 (một) tờ lịch ngày 26/12/2023, mặt sau có ghi nhiều chữ số tự nhiên; 01 (một) tờ lịch ngày 22/10/2023, mặt sau có ghi nhiều chữ số tự nhiên; 01 (một) mảnh giấy đã bị than hóa một phần, kích thước (5x3)cm, bề mặt có chữ số tự nhiên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T trích sao trong hồ sơ vụ án nên tịch thu tiêu hủy theo a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS.

[8] Đối với Nguyễn Sơn B trong quá trình điều tra Nguyễn Sơn B không thừa nhận có hành vi đánh bạc với Nguyễn Duy T, mặt khác ngoài lời khai của Nguyễn Duy T thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Nguyễn Sơn B có hành vi đánh bạc với Nguyễn Duy T nên chưa có cơ sở để xem hành vi của Nguyễn Sơn B. Vì vậy đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên H, H3 cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không xác định được thông tin lai lịch của người tên H, H3 đã tham gia đánh bạc với Nguyễn Duy T vào ngày 26 tháng 12 năm 2023 nên chưa có cơ sở để xem xét. Vì vậy đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T tiếp tục điều tra để xử lý sau.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “đánh bạc”

Giao bị cáo Nguyễn Duy T về cho UBND xã N, bị cáo Trần Văn H1 cho UBND xã Đ giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã nơi giám sát các bị cáo để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 - Luật thi hành án hình sự năm 2019

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 – BLTTHS truy thu nơi bị cáo Trần Văn H1 số tiền 9.116.000đ (chín triệu, một trăm mười sáu nghìn đồng) được trừ vào số tiền mà bị cáo Trần Văn H1 đã nộp là 9.116.000đ (chín triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007787 ngày 22/3/2024 của chi Cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa; Truy thu nơi bị cáo Nguyễn Duy T số tiền 3.955.000đ (ba triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 3.500.000đ (bã triệu năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo Nguyễn Duy T đã nộp theo biên lai số 0007782 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa. Bị cáo Nguyễn Duy T còn phải tiếp tục nộp số tiền 455.000đ (bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, seri 1: 357322081259746, bên trong gắn sim 1: 0962573995, sim 2: 0989669209 đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tờ lịch ngày 26/12/2023, mặt sau có ghi nhiều chữ số tự nhiên; 01 (một) tờ lịch ngày 22/10/2023, mặt sau có ghi nhiều chữ số tự nhiên. Vật chứng được niêm phong trong một phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (24x16)cm, được dán kín, trên các mép dán có chữ ký của những người liên quan.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy đã bị than hóa một phần, kích thước (5x3)cm, bề mặt có chữ số tự nhiên được niêm phong trong một phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm, được dán kín, trên các mép dán có chữ ký của những người liên quan.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0329925635, đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18x10)cm, được dán kín, trên mép dán có chữ ký của những người liên quan.

Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản được lập vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 22/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T, Trần Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền